

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ THEO ĐỒ ÁN

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HOÁ ĐẾN NĂM 2045

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3283/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2023
của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

Thanh Hoá, tháng 9/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ THEO ĐỒ ÁN

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HOÁ ĐẾN NĂM 2045

Cơ quan ban hành

UBND TỈNH THANH HOÁ

*(Kèm theo Quyết định số:
3283/QĐ-UBND ngày 14/9/2023)*

Cơ quan thẩm định

SỞ XÂY DỰNG

*(Kèm theo Báo cáo thẩm định số:
6021/SXD-QH ngày 07/9/2023)*

Cơ quan tổ chức lập quy hoạch

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN**

*(Kèm theo tờ trình số:
210/TTr-UBND ngày 31/8/2023)*

Cơ quan tư vấn

**VIỆN QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC
THANH HÓA**

Q.VIỆN TRƯỞNG

Phạm Xuân Na

Thanh Hoá, tháng 9/2023

PHẦN I.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này hướng dẫn việc quản lý, phát triển, quy hoạch các đô thị, nông thôn, các khu chức năng, các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 đã được phê duyệt.

2. Quy định này áp dụng đối với tất cả các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý phát triển đô thị, đầu tư xây dựng, cải tạo chỉnh trang đô thị trên địa bàn huyện Thọ Xuân đảm bảo đúng theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân được phê duyệt.

3. Quy định này để làm căn cứ lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị, khu chức năng và quy hoạch nông thôn trên địa bàn huyện Thọ Xuân.

Điều 2. Nguyên tắc lập Quy định quản lý

Quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, được lập trên cơ sở nội dung đồ án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số/QĐ-UBND ngày .../.../2023.

Nội dung Quy định quản lý được tuân thủ theo quy định tại Điều 9, Nghị định 44/2015NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ.

Việc điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi Quy định này phải do cấp có thẩm quyền quyết định trên cơ sở phù hợp với các quy định của Pháp luật và các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ngoài những quy định nêu trong Quy định này, việc quản lý quy hoạch, xây dựng còn phải tuân thủ các quy định khác của Pháp luật có liên quan.

PHẦN II.

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Điều 3. Phạm vi, ranh giới, quy mô dân số, đất đai vùng quản lý

1. Phạm vi vùng quản lý

- Ranh giới vùng quản lý bao gồm toàn bộ địa giới hành chính huyện Thọ Xuân với 30 đơn vị hành chính (03 thị trấn và 27 xã), ranh giới lập quy hoạch cụ thể như sau:

- + Phía Bắc: Giáp các huyện Ngọc Lặc, Yên Định.
- + Phía Nam: Giáp các huyện Triệu Sơn, Thường Xuân.
- + Phía Đông: Giáp huyện Thiệu Hóa.
- + Phía Tây: Giáp huyện Thường Xuân.
- Tổng diện tích lập quy hoạch khoảng 292,29 km².

2. Quy mô dân số và đất đai

a) Quy mô dân số:

Dân số hiện trạng toàn huyện năm 2022 khoảng 197.174 người, tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn huyện đạt 14%.

- Dự báo đến năm 2030, dân số toàn huyện bao gồm cả dân số tạm trú quy đổi đạt khoảng 275.000 người (trong đó dân số thường trú khoảng 220.000 người); dân số đô thị đạt tối thiểu khoảng 150.000 người (trong đó dân số thường trú khoảng 120.000 người), tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 55% trở lên.

- Dự báo đến năm 2045, dân số toàn huyện bao gồm cả dân số tạm trú quy đổi đạt khoảng 380.000 người (trong đó dân số thường trú khoảng 270.000 người), dân số đô thị đạt tối thiểu khoảng 305.000 người (trong đó dân số thường trú khoảng 220.000 người), tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 80% trở lên.

b) Quy mô đất đai:

Đất xây dựng hiện trạng (là nhóm đất phi nông nghiệp không bao gồm đất sông ngòi, kênh, rạch, suối và đất có mặt nước chuyên dùng) khoảng 7.960ha, đất xây dựng hiện trạng đạt chỉ tiêu khoảng 400m²/người.

Áp dụng chỉ tiêu đất dân dụng khu vực phát triển mới khoảng 80m²/người (theo tiêu chuẩn đô thị loại III-IV). Chỉ tiêu đất xây dựng đô thị khu vực phát triển mới được xác định theo các chức năng cấp vùng liên huyện đã được phân bổ theo quy hoạch cấp trên (các khu công nghiệp, khu du lịch, hạ tầng kỹ thuật liên vùng...).

- Dự báo đến năm 2030: đất dân dụng phát triển mới khoảng 580ha - 660ha, đất xây dựng đô thị phát triển mới khoảng 2.700-3.000ha (theo phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất tại Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá).

- Dự báo đến năm 2045: đất dân dụng phát triển mới khoảng 1.350ha -

1.550ha, đất xây dựng đô thị phát triển mới khoảng 7.700ha-8.700ha.

Điều 4. Quy định về các vùng phát triển, các không gian phát triển kinh tế.

1. Phân vùng phát triển

a) Toàn huyện được chia thành các vùng phát triển như sau:

a) Phân vùng Lam Sơn - Sao Vàng: bao gồm thị trấn Lam Sơn, thị trấn Sao Vàng và 08 xã: Xuân Thiên, Xuân Bái, Thọ Xương, Thọ Lâm, Thọ Diên, Xuân Hưng, Xuân Phú, Xuân Sinh. Là trung tâm kinh tế động lực của huyện Thọ Xuân và của tỉnh với các chức năng phát triển chủ yếu bao gồm: công nghiệp, nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao; dịch vụ hàng không; thương mại dịch vụ; logistics; dịch vụ du lịch và vui chơi giải trí; bảo tồn, phát huy giá trị Khu di tích Quốc gia đặc biệt Lam Kinh và các di sản văn hoá vật thể, phi vật thể khác trong khu vực.

b) Phân vùng Đông hữu ngạn sông Chu: bao gồm thị trấn Thọ Xuân và 10 xã Thọ Hải, Xuân Hoà, Xuân Trường, Xuân Giang, Tây Hồ, Bắc Lương, Xuân Hồng, Nam Giang, Thọ Lộc, Xuân Phong với trung tâm phân vùng là thị trấn Thọ Xuân. Là phân vùng sinh thái phía Hữu ngạn sông Chu với các chức năng phát triển chủ yếu bao gồm: dịch vụ - thương mại, công nghiệp vừa và nhỏ phục vụ nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp năng suất, chất lượng với các sản phẩm thế mạnh là cây lương thực (lúa), cây ăn quả và nuôi trồng thủy sản.

c) Phân vùng Đông Tả ngạn sông Chu: Bao gồm 09 xã: Thuận Minh, Thọ Lập, Xuân Tín, Phú Xuân, Xuân Lập, Xuân Lai, Xuân Minh, Trường Xuân, Quảng Phú với trung tâm phân vùng là đô thị Xuân Lai và trung tâm cụm xã là Xuân Tín. Là phân vùng sinh thái và văn hoá lịch sử phía Tả ngạn sông Chu với các chức năng phát triển chủ yếu bao gồm: nông nghiệp với các mô hình trang trại theo hướng nông nghiệp sạch, chất lượng cao, với các sản phẩm thế mạnh là cây công nghiệp, chăn nuôi đại gia súc và thủy sản; bảo tồn, phát huy giá trị các di tích văn hoá lịch sử cùng với khai thác giá trị các vùng cảnh quan nông nghiệp đặc trưng để phát triển du lịch sinh thái.

Quy định quản lý đối với các vùng phát triển: Định hướng phát triển không gian của từng vùng phải phù hợp với tính chất, hướng phát triển trọng tâm, đặc điểm địa hình, dân cư, điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội. Trong đó đối với vùng Lam Sơn - Sao Vàng và vùng Đông hữu ngạn sông Chu phát triển theo mô hình tập trung, phát triển mật độ cao tại các đô thị và các trung tâm vùng, các vùng nông nghiệp còn lại hạn chế phát triển để hình thành các vùng nông nghiệp quy mô lớn; đối với vùng Đông tả ngạn sông Chu phát triển các khu vực theo hình thức phân tán phù hợp với đặc điểm địa hình của vùng trung du bán sơn địa bao gồm vùng dân cư ở khu vực trung tâm và xung quanh là các khu chức năng gắn với các vùng sản xuất.

b) Các vùng bảo tồn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên:

Gồm các khu vực sau:

- Khu di tích lịch sử đặc biệt cấp Quốc gia Lam Kinh: Là khu vực bảo tồn có

quy mô 200ha, thuộc xã Xuân Lam (theo Quyết định số 1419/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt).

- Khu di tích lịch sử đặc biệt cấp Quốc gia Lê Hoàn: Là khu vực bảo tồn có quy mô 40ha, thuộc xã Xuân Lập (theo Quyết định số 1820/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt).

- Khu vực vùng đệm dọc hai bờ sông Chu: là khu vực cần bảo vệ cảnh quan vùng sinh thái cảnh quan và phòng chống lũ lụt ven sông cần được bảo vệ, hạn chế xây dựng, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khai thác cát, tài nguyên khoáng sản khác; có quy mô diện tích khoảng 18,5km². Phát triển nông nghiệp sạch, chất lượng cao như rau sạch, hoa cây cảnh và thủy sản. Phát triển các dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí.

- Các khu vực bảo tồn khác: Xác định các phạm vi bảo vệ di tích cụ thể tại từng di tích theo quy hoạch bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

Quy định quản lý đối với các vùng bảo tồn, bảo vệ: phát triển các khu vực dân dụng phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến các khu vực Quốc phòng an ninh; Đối với các khu vực di tích và các khu vực có liên quan đến di tích được thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hoá số 28/2001/QH10 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá số 32/2009/QH12; Đối với các khu vực bảo vệ cảnh quan thiên nhiên được phát triển các khu vực nhằm khai thác, phát huy các giá trị cảnh quan với mật độ thấp, đảm bảo các quy định của pháp luật về đề điều, lâm nghiệp...

2. Các không gian phát triển kinh tế

a) Không gian phát triển nông nghiệp

- Phát triển các khu nông nghiệp công nghiệp công nghệ cao trên địa bàn huyện theo hướng sản xuất tập trung, quy mô lớn, theo chuỗi giá trị gắn với xây dựng thương hiệu, nhằm nâng cao chất lượng, giá trị các sản phẩm, phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu, tổng diện tích các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2030 khoảng 1.000ha trở lên, đến năm 2045 khoảng 2.000ha trở lên.

- + Tại đô thị Lam Sơn – Sao Vàng: Điều chỉnh ranh giới và quy mô khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Thanh Hoá xuống còn khoảng 400ha. bổ sung thêm khu nông nghiệp ứng dụng CNC tại các xã Thọ Lâm, Thọ Xương, Thọ Diên, diện tích khoảng 650ha trong đó có Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng (R&D) khoảng 25ha và khu nông nghiệp ứng dụng CNC phía Tây đường Hồ Chí Minh diện tích khoảng 250ha trên cơ sở mở rộng khu vực hiện có.

- + Tại vùng tả ngạn sông Chu: hình thành khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại xã Thuận Minh với diện tích khoảng 300ha và tại khu vực các xã Xuân Lập – Xuân Tín – Phú Xuân với diện tích khoảng 450ha.

- Đối với các khu vực sản xuất nông nghiệp còn lại, tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị, xây dựng chỉ dẫn địa lý, thương hiệu sản phẩm như:

+ Vùng trồng lúa thâm canh năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, phân bố ở các vùng trong huyện, trong đó vùng sản xuất lúa giống tập trung tại các xã Trường Xuân, Thọ Lập, Xuân Sinh, Bắc Lương, Thọ Hải, Xuân Lập, Xuân Lai, Xuân Tín.

+ Vùng trồng ngô, lạc, đậu tương năng suất, chất lượng cao, phân bố ở các vùng trong huyện ở những vùng có điều kiện thuận lợi và các bãi ven sông.

+ Vùng trồng cây chất bột (khoai, sắn), làm nguyên liệu chế biến sản phẩm xuất khẩu, chủ yếu tập trung ở các xã: Xuân Sinh, Thọ Lâm, Xuân Thiên, Thuận Minh, Quảng Phú, Xuân Phú, Xuân Hưng và Thị trấn Sao Vàng.

+ Vùng trồng rau, quả, đậu thực phẩm an toàn, chất lượng cao, chủ yếu tập trung ở các xã: Thọ Hải, Tây Hồ, Thọ Xương, Thọ Diên, Xuân Bái, Xuân Lai, Xuân Lập, Trường Xuân, Xuân Hồng...

+ Vùng trồng cây ăn quả có múi ứng dụng công nghệ cao, chủ yếu tập trung ở các xã: Xuân Trường, Xuân Hồng, Bắc Lương, Thị trấn Thọ Xuân, Thọ Diên, Thọ Lâm, Thọ Xương, Xuân Bái, Thọ Lâm, Quảng Phú...

+ Trước mắt duy trì diện tích mía hiện có (tập trung ở các khu vực bãi ven sông vùng không bị ngập úng, đất bãi bằng, đất đồi thấp tập trung), về lâu dài giảm dần diện tích kết hợp sản xuất thâm canh để ổn định sản lượng, để chuyển đổi thành các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn, với tổng diện tích đến năm 2025 khoảng 2.000ha.

+ Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị chủ yếu ở các xã: Xuân Trường, Xuân Phú, Xuân Hồng, Trường Xuân, Xuân Hòa, thị trấn Sao Vàng...chăn nuôi trâu bò tập trung tại các xã Thọ Lâm, Thuận Minh, Xuân Bái, Xuân Hưng, Xuân Thiên..., xây dựng mô hình chăn nuôi đặc sản (gà ri, lợn rừng...) tại các xã Quảng Phú, Thuận Minh, Thọ Lâm, Xuân Phú. Mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản ở các khu vực có điều kiện.

b) Không gian phát triển công nghiệp

- Tại Phân vùng Lam Sơn - Sao Vàng: Phát triển KCN Lam Sơn - Sao Vàng có quy mô đến năm 2030 khoảng 537ha, sau năm 2030 mở rộng diện tích KCN Lam Sơn Sao vàng lên khoảng 654,3ha, đồng thời dành quỹ đất để dự trữ phát triển các khu vực sản xuất công nghiệp với diện tích khoảng 2.500ha. Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án sử dụng công nghệ cao, nhất là các dự án công nghiệp hàng không, công nghiệp điện tử, viễn thông, thiết bị y tế, dược phẩm, thiết bị chiếu sáng, cơ khí chính xác, công nghiệp quốc phòng... tiến tới hình thành khu công nghiệp công nghệ cao của tỉnh.

- Bố trí Khu bảo trì, bảo dưỡng và dịch vụ hàng không quy mô khoảng 100ha tại khu vực lân cận Cảng hàng không Thọ Xuân.

- Quy hoạch 08 CCN trên địa bàn huyện với tổng diện tích khoảng 540ha, bao gồm: CCN Xuân Lai (75ha), CCN Thọ Minh (40ha), CCN Thọ Nguyên (75ha), CCN Xuân Hoà - Thọ Hải (75ha), CCN Xuân Tín - Phú Xuân (75ha),

CCN Trường Xuân (75ha), CCN Neo (75ha), CCN Xuân Phú (50ha). Trong đó giai đoạn đến năm 2030 phấn đấu tỷ lệ lấp đầy các CCN đạt 50% trở lên, đến năm 2045 đạt 80% trở lên. Ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, may mặc, vật liệu xây dựng, chế biến nông - lâm - thủy sản, công nghiệp phụ trợ cho các ngành sản xuất tại KCN Lam Sơn - Sao Vàng, vv...

- Tại các xã bố trí quỹ đất sản xuất để phát triển các ngành nghề tiêu thủ công nghiệp truyền thống địa phương như: làm bánh gai, làm nem nướng, kẹo lạc, mật mía, nón lá, đồ gỗ gia dụng...

c) Không gian phát triển du lịch

Phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của vùng huyện Thọ Xuân với đa dạng loại hình như du lịch lịch sử - văn hóa, tâm linh; du lịch sinh thái, cộng đồng; du lịch lễ hành công vụ - thương mại, sự kiện.

- Tại phân vùng Lam Sơn - Sao Vàng: Xây dựng các khu du lịch nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí kết hợp với các di tích lịch sử và khu vực cảnh quan sinh thái phục vụ khách du lịch và người dân đô thị như KDL sinh thái Lam Kinh (khoảng 300ha); Khu Resort Sao Mai Thanh Hoá (khoảng 53,8ha); Công viên tre luồng Thanh Tam khoảng 159,6ha (trong đó phần diện tích thuộc huyện Thọ Xuân khoảng 102,4ha); khu vui chơi giải trí và sân Golf Núi Chì - Núi Châu (khoảng 230ha); phát triển các điểm du lịch tham quan và mua sắm kết hợp với các Trung tâm dịch vụ thương mại, Khu công nghệ cao, Khu Nông nghiệp sử dụng CNC.

- Tại phân vùng phía Đông hữu ngạn sông Chu: xây dựng khu du lịch sinh thái, văn hóa Hồ Bàn Thạch gắn với khu đền thờ các vua thời Lê Trung Hưng (xã Xuân Sinh) và Lăng mộ vua Lê Dụ Tông (xã Xuân Giang) diện tích khoảng 50ha; xây dựng các điểm du lịch khai thác di tích lịch sử, văn hóa cộng đồng như: thăm quan Di sản văn hoá phi vật thể Quốc gia trò Xuân Phả (Xuân Trường), đền thờ bà Phạm Thị Ngọc Trần, di tích cách mạng nhà ông Hồ Sỹ Nhân (Xuân Hoà) làng nghề bánh gai Tứ Trụ (Thọ Diên), Nón lá Thọ Lộc...

- Tại phân vùng Tả ngạn sông Chu: xây dựng các khu du lịch vui chơi giải trí gắn với các vùng hồ, đồi núi và các di tích lịch sử - văn hóa liên quan đến các thời Tiền Lê, Hậu Lê, Lê Trung Hưng, thời kỳ Càn vương và lịch sử cách mạng thời đại Hồ Chí Minh: Khu du lịch sinh thái Xuân Lập gắn với Khu di tích Lê Hoàn (khoảng 100ha); khu du lịch sinh thái cảnh quan Long Hồ gắn với vùng lịch sử Yên Trường - Vạn Lại (khoảng 150ha); khu di tích thành lập Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa tại Thọ Lập; khu du lịch cộng đồng Phố Đàm (khoảng 120ha), cụm di tích cách mạng Xuân Minh, di tích cách mạng Thọ Trường...

- Phát triển các điểm du lịch sinh thái ven sông Chu kết hợp giữa nông nghiệp và du lịch sinh tại các khu vực bãi sông được phép xây dựng (qua địa bàn các xã Thọ Diên, Thọ Hải, Xuân Hoà, Xuân Trường, Phú Xuân, Xuân Lai gồm: Khu vực bãi sông phía bờ hữu sông Chu tương ứng K7+500 - K12+300; K13+100 - K16+500; khu vực bãi sông phía bờ tả sông Chu tương ứng K8+800 - K12+200). Yêu cầu diện tích xây dựng không vượt quá 5% diện tích bãi sông và được thực hiện theo khoản 3 Điều 26 Luật Đê điều. Vị trí và quy mô cụ thể

được xác định trong các quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng xã.

d) Không gian phát triển thương mại dịch vụ

a) Trung tâm thương mại dịch vụ cấp vùng: Bố trí các TTTM, siêu thị tại các khu vực đô thị mang tính chất đầu mối giao hàng hóa cấp tỉnh theo đường Hồ Chí Minh (kết nối Ngọc Lặc, Cẩm Thủy, Yên Cát, Na Mèo, đi Lào, Nghệ An và các tỉnh phía Bắc); đầu mối giao hàng hóa cấp vùng liên huyện kết nối giữa các huyện Thọ Xuân - Yên Định - Thiệu Hóa - Triệu Sơn theo các tuyến QL47B, QL47C, đường tỉnh 515 và 506B (kết nối các đô thị Vạn Hà, Hậu Hiền, Kiều, Vĩnh Lộc, vv...)

Đến năm 2030 trên địa bàn huyện có 02 TTTM hạng III tại thị trấn Thọ Xuân và thị trấn Lam Sơn, sau năm 2030 phát triển thêm các TTTM hạng III tại các khu vực đô thị Xuân Lai, Phố Đầm, bố trí một TTTM hạng I tại khu vực Lam Sơn - Sao Vàng mang tính chất đầu mối giao thương có yếu tố quốc tế thông qua liên kết Cảng hàng không Thọ Xuân - Cảng Nghi Sơn - Cửa khẩu Na Mèo.

b) Trung tâm thương mại - dịch vụ tại đô thị và trung tâm cụm xã: Cải tạo, nâng cấp và xây mới mạng lưới các chợ đầu mối, chợ dân sinh theo Quy hoạch hệ thống Chợ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã được phê duyệt.

c) Phát triển các điểm thương mại dịch vụ tại các khu vực trung tâm đô thị, trung tâm cụm xã, dọc các tuyến Quốc lộ, đường tỉnh với khoảng cách phù hợp; phát triển các khu thương mại dịch vụ kết hợp khu dân cư gắn với các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện.

Điều 5. Quy định về quản lý hệ thống đô thị và nông thôn

1. Quy định về hệ thống đô thị:

Định hướng phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn huyện phù hợp với Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn đến năm 2020 và giai đoạn 2021 – 2030 được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 11/4/2016; Nghị Quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/05/2016 về Phân loại đô thị và Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/05/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính & phân loại đơn vị hành chính và Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

- Giai đoạn đến năm 2025: lập điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Lam Sơn-Sao Vàng làm cơ sở hình thành khu vực trung tâm của thị xã trong tương lai, các xã Xuân Lai, Xuân Thiên được lập, điều chỉnh quy hoạch chung làm cơ sở quản lý, đầu tư xây dựng để hình thành các trung tâm tiểu vùng (không thành lập thị trấn). Sau năm 2025 tiến hành lập quy hoạch chung đô thị trên toàn

huyện làm cơ sở quản lý, đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV, chuẩn bị các điều kiện để thành lập thị xã Thọ Xuân.

- Giai đoạn đến năm 2030: thành lập thị xã Thọ Xuân trên cơ sở toàn bộ địa giới hành chính huyện Thọ Xuân với khu vực nội thị bao gồm:

(1)TT. Thọ Xuân, (2)TT. Sao Vàng, (3)TT. Lam Sơn, (4)Xuân Lai, (5)Xuân Bái, (6)Bắc Lương, (7)Nam Giang, (8)Thọ Xương, (9)Xuân Minh, (10)Thọ Hải, (11)Tây Hồ, (12)Xuân Hoà, (13)Xuân Thiên, (14)Xuân Lập, (15)Xuân Trường, (16)Xuân Sinh, (17)Thọ Lâm, (18)Thọ Diên.

- Giai đoạn 2031÷2045: phát triển đô thị theo định hướng Quy hoạch chung thị xã Thọ Xuân được phê duyệt.

2. Quy định quản lý khu vực nông thôn:

Xây dựng huyện Thọ Xuân trở thành huyện nông thôn mới nâng cao trước năm 2024; đến năm 2030 xây dựng tối thiểu 100% xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, trong đó 14 đơn vị xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu kết hợp xây dựng tiêu chí xã đạt cơ sở hạ tầng phường. Sau năm 2030 phát triển khu vực nông thôn theo định hướng quy hoạch chung thị xã Thọ Xuân được phê duyệt.

- Quản lý và xây dựng các xã nông thôn với mục tiêu “Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức hợp lý gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, phát triển đô thị theo quy hoạch, xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ, đời sống nhân dân ổn định và phát triển;

- Phát triển các xã nông thôn theo mô hình xây dựng các khu trung tâm xã tập trung thành cụm công trình, đảm bảo bán kính phục vụ thuận lợi cho người dân. Các khu dân cư mới phát triển theo cụm nhằm sử dụng hiệu quả hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội;

- Dành quỹ đất để bố trí các khu dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp gắn với các khu thương mại, liên kết thuận lợi với khu vực sản xuất;

- Đối với cảnh quan làng, khu dân cư: cải tạo chỉnh trang các thôn, xóm trên cơ sở hiện có, tăng cường mật độ cây xanh tại các khu vực đất trống, các công trình xây mới theo kiến trúc truyền thống. Xây dựng nhà ở nông thôn nên sử dụng vật liệu địa phương, mật độ xây dựng thấp, nhà có nhiều cây xanh;

- Nhà ở nông thôn: Khuyến khích nhà ở theo mô hình trang trại phù hợp với sản xuất nông nghiệp ở quy mô hộ gia đình, trong đó nhà ở gắn với các hoạt động trồng hoa, trồng rau sạch... để tạo ra sự phát triển song song đồng bộ của các khu dân cư gắn với khu vực nông nghiệp, duy trì được quỹ đất sản xuất nông nghiệp cho địa phương;

Điều 6: Quy định về vị trí, vai trò, chức năng, quy mô các công trình hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật mang tính chất vùng, liên vùng

1. Hệ thống trung tâm Hành chính chính trị

Giai đoạn đến năm 2030: Di chuyển, xây dựng trung tâm hành chính mới của huyện Thọ Xuân tại đô thị Lam Sơn – Sao Vàng, trước mắt di chuyển, xây dựng mới Trụ sở làm việc của Huyện uỷ, HĐND, UBND, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, Công an huyện, Ban chỉ huy quân sự huyện và một số cơ quan khác.

Giai đoạn đến năm 2045 di chuyển toàn bộ các cơ quan hành chính cấp huyện đến khu vực trung tâm hành chính mới. Tạo điều kiện, khuyến khích các cơ quan cấp tỉnh, trung ương đứng chân trên địa bàn huyện di chuyển đến khu trung tâm hành chính mới để hình thành khu trung tâm đô thị, phát huy tối đa khả năng phục vụ người dân và các cơ quan tổ chức trên địa bàn huyện.

Quy mô các công trình phù hợp với yêu cầu, mô hình hoạt động của chính quyền đô thị cấp huyện.

Các công trình hành chính, công cộng cấp xã đối với các xã dự kiến thành lập phường trong tương lai được cải tạo nâng cấp về quy mô cơ sở vật chất đảm bảo tiêu chuẩn của đơn vị hành chính cấp phường. Số lượng và quy mô cụ thể sẽ được nghiên cứu trong các đồ án quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xã đang thực hiện đảm bảo đáp ứng nhu cầu, quy mô cho việc hình thành thị xã trong tương lai.

- Trung tâm hành chính các đô thị cần tổ chức tại các vị trí trung tâm đô thị, thuận lợi về mặt giao thông và có bán kính phục vụ hợp lý, thuận lợi cho người dân sử dụng. Trung tâm hành chính các xã được xây dựng phù hợp với xu hướng phát triển tổ chức hành chính mới.

2. Hệ thống công trình Y tế

Đầu tư xây dựng và nâng cấp các công trình y tế cấp huyện với tổng quy mô phục vụ khoảng 1.600 giường (đảm bảo chỉ tiêu tối thiểu 40 giường/1 vạn dân theo tiêu chuẩn của đô thị), cụ thể như sau:

- + Bệnh viện Đa khoa huyện Thọ Xuân, nâng cấp lên quy mô 400 giường;
- + Bệnh viện Đa khoa Lam Sơn (vị trí phía Tây Nam cầu Lam Kinh, đô thị Lam Sơn – Sao Vàng), quy mô 500 giường;
- + Bệnh viện Sao Vàng (vị trí được xác định theo QHC đô thị Lam Sơn - Sao Vàng), quy mô 500 giường.
- + Quy hoạch mới bệnh viện đa khoa tại khu vực đô thị Xuân Lai để phục vụ cho vùng Tả ngạn sông Chu, quy mô khoảng 200 giường.
- + Quy hoạch mới 01 Viện dưỡng lão tại khu vực thị trấn Thọ Xuân với quy mô khoảng 2,5-3ha.
- + Thu hút đầu tư cơ sở Y tế tại thị trấn Thọ Xuân tại vị trí Công sở thị trấn cũ.

3. Hệ thống công trình Giáo dục

- Giáo dục cấp Đại học và trường nghề: Nâng cấp Trường dạy nghề Lam

Kinh hiện có tại Thị trấn Sao Vàng thành trường đào tạo nghề đa ngành, đáp ứng nhu cầu lao động tại khu vực đô thị Lam Sơn – Sao Vàng trong giai đoạn đầu.

Hình thành trung tâm phân viện đại học tại đô thị Lam Sơn – Sao Vàng gồm các ngành Quản trị kinh doanh, công nghệ tin học, tự động hóa, cơ khí chế tạo, nông – lâm nghiệp - chăn nuôi, văn hóa – du lịch – thể dục thể thao. Tổng quy mô các phân viện đến 2045 khoảng 10.000 sinh viên (thu hút 2.000-2.500 sinh viên/năm). Hình thành học viện hàng không thuộc khu dịch vụ hàng không với quy mô đào tạo dự kiến khoảng 2.500 học viên (phi công, tiếp viên, kỹ thuật viên)/năm

Hình thành các trường đào tạo nghề đa ngành đến năm 2045 đạt quy mô tổng cộng 15.000 học viên (thu hút khoảng 5.000 học viên/năm) tại khu vực thị trấn Lam Sơn.

- Giáo dục cấp Phổ thông trung học: giai đoạn đến năm 2030, ổn định 05 trường hiện có: THPT Lê Lợi (Thị trấn Thọ Xuân); THPT Lam Kinh, THPT Thọ Xuân 5 (di chuyển vị trí đến khu trung tâm hành chính mới); THPT Lê Hoàn (Xuân Lai); THPT Thọ Xuân 4 (Thọ Lập). Sau năm 2030, bổ sung thêm 03 trường để đảm bảo khả năng phục vụ tương ứng với quy mô dân số tăng thêm tại các khu vực: đô thị Phố Đầm, xã Xuân Hồng (Vị trí xã Thọ Nguyên cũ) và tại đô thị Lam Sơn – Sao Vàng (dự kiến thu hút trường ngoài công lập để đảm bảo không quá 01 trường trên một đơn vị hành chính).

- Hệ thống giáo dục cấp xã: bao gồm trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, TH&THCS được nghiên cứu bố trí phục vụ cho từng xã, đơn vị ở tại đô thị, quy mô và vị trí cụ thể sẽ được nghiên cứu trong các đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch chung xây dựng xã. Bố trí quỹ đất mở rộng, đảm bảo diện tích tối thiểu theo quy định; xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu đến trường của con em địa phương, nhất là đối với bậc học mầm non. Khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập, nhất là khối mầm non và trường liên cấp tại các khu vực đô thị, trung tâm cụm xã, khu vực tập trung đông dân cư.

4. Hệ thống công trình Văn hóa - thể thao

- Hoàn chỉnh hệ thống các công trình văn hóa, thể dục thể thao theo tầng bậc ở các đô thị và các điểm dân cư nông thôn tại huyện Thọ Xuân.

- Bố trí quần thể khu trung tâm văn hoá, thể thao (bao gồm đầy đủ các công trình) tại đô thị Lam Sơn Sao Vàng, thuộc khu trung tâm hành chính mới với diện tích tối thiểu 60ha, trong đó khu trung tâm thể thao phục vụ cả cấp huyện và vùng liên huyện.

- Bố trí trung tâm hội chợ triển lãm quảng cáo cấp tỉnh với diện tích tối thiểu 20ha (đã được xác định theo quy hoạch tỉnh).

- Ngoài ra bố trí 04 cụm công trình văn hoá thể thao (bao gồm các công trình cơ bản như nhà văn hoá, sân thể thao cơ bản) tại các tiểu vùng như TT Lam Sơn, TT Thọ Xuân, đô thị Xuân Lai, xã Xuân Tín diện tích mỗi cụm tối thiểu

khoảng 6ha.

5. Hệ thống công trình giao thông

- Quốc lộ: bao gồm QL45 và QL47B, quản lý lộ giới được thực hiện theo “Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021.

- Đường tỉnh: Đường tỉnh 506B, 506C, 506D, 506E, 514B, 515, 518C, 519B: Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường tỉnh hiện trạng qua huyện Thọ Xuân đến năm 2030 tối thiểu đạt tiêu chuẩn đường cấp IV, đến năm 2045 tối thiểu đạt tiêu chuẩn đường cấp III. Đối với các hiện trạng qua khu dân cư khó có khả năng mở rộng, phải đảm bảo lòng đường tối thiểu 12m, vỉa hè tùy thuộc vào hiện trạng từng đoạn tuyến để xác định cho phù hợp, đối với các đoạn còn lại đảm bảo lộ giới tối thiểu 42m.

- Đường huyện: quy hoạch đến năm 2030, có tổng cộng 19 tuyến đường huyện đạt tiêu chuẩn đường cấp V trở lên; đến năm 2045 quy hoạch đường đô thị, tối thiểu cấp III, 4 làn xe. Đối với các đoạn quy hoạch mới, lộ giới tối thiểu 25m (lòng đường 15m, vỉa hè 5mx2), đối với các đoạn hiện trạng tùy thuộc vào điều kiện thực tế cụ thể để xác định lộ giới nhưng phải đảm bảo tối thiểu 16m (lòng đường 8m, vỉa hè 5mx2).

- Bến xe khách: Quy hoạch đến năm 2030 có 04 bến xe loại IV tại các khu vực TT.Thọ Xuân, TT.Lam Sơn, TT.Sao Vàng và tại xã Xuân Tín. Quy hoạch đến năm 2045, nâng cấp thành các bến xe loại 3 trở lên, riêng bến xe tại Sao Vàng là bến loại 1, Quy mô xây dựng áp dụng theo Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT, ngày 12/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách, được sửa đổi lần 1 theo thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông Vận tải.

- Bến thủy nội địa: Khai thác tuyến sông Chu làm tuyến thủy nội địa cấp IV với chiều dài sông qua huyện Thọ Xuân khoảng 34,0km. Bố trí 12 bến thủy nội địa trên địa bàn huyện.

- Đường sắt: thực hiện Quy hoạch chung Đô thị Lam Sơn –Sao Vàng được duyệt, bố trí 02 tuyến đường sắt đô thị kết nối Lam Sơn - Sao Vàng với Liên đô thị Thành phố Thanh Hóa - Sầm Sơn và Khu Kinh tế Nghi Sơn; bố trí 01 tuyến đường sắt hàng hóa nối KCN Lam Sơn Sao Vàng với KKT Nghi Sơn.

Bố trí các ga đường sắt gồm: ga hàng hóa tại phía Nam Khu Công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng; ga trung tâm và các ga đón trả khách của đường sắt đô thị bố trí dọc tuyến đường đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, gần vị trí cảng hàng không.

- Cảng hàng không Thọ Xuân: phát triển, mở rộng Cảng hàng không Thọ Xuân đến năm 2025 thành Cảng hàng không quốc tế, quy mô đến năm 2030 đạt 5,0 triệu lượt khách/năm và 27.000 tấn hàng hóa/năm; Quy hoạch đến 2045 xây dựng đồng bộ các công trình khu hàng không dân dụng mới ở phía Đông Bắc đạt khoảng 20 triệu hành khách/năm

6. Hệ thống cấp nước

Các nhà máy nước mang tính chất vùng phục vụ cho khu vực liên xã bao gồm:

+ Phân vùng Lam Sơn - Sao Vàng: NM cấp nước số 1 (công suất 8.400m³/ngđ); NM cấp nước số 2 (công suất 50.000m³/ng.đ); NM cấp nước số 3 (công suất 20.000m³/ng.đ); NM cấp nước số 4 (công suất 20.000m³/ng.đ) cấp cho vùng dự trữ phát triển công nghiệp.

+ Phân vùng Đông hữu ngạn sông Chu: NMN nước TT.Thọ Xuân (tại xã Tây Hồ, vị trí theo quy hoạch chung thị trấn Thọ Xuân) công suất 20.000m³/ngđ phạm vi cấp nước bao gồm toàn bộ vùng phía Đông hữu ngạn Sông Chu (TT Thọ Xuân và 11 xã).

+ Phân vùng Đông tả ngạn sông Chu: bao gồm NMN Xuân Lai công suất 14.000m³/ngđ (phạm vi cấp nước bao gồm các xã: Xuân Lai, Xuân Lập, Xuân Minh, Trường Xuân), NMN Xuân Tín công suất 9.000m³/ngđ (phạm vi cấp nước bao gồm các xã: Xuân Tín, Phú Xuân, Thọ Lập, Thuận Minh, Quảng Phú).

7. Hệ thống cung cấp năng lượng

Nguồn cấp điện có tính chất vùng cấp cho địa bàn huyện được lấy từ các trạm biến áp 110KV, cụ thể như sau:

Giai đoạn đến 2030:

+ Trạm 110KV E9.3 Thọ Xuân hiện có tại TT.Lam Sơn, có công suất hiện trạng 25+40MVA được nâng cấp lên công suất 2x40MVA;

+ Quy hoạch mới Trạm 110KV Thọ Xuân 2 tại khu vực xã Xuân Lai để phục vụ cho vùng tả sông Chu với công suất 2x40MVA

+ Quy hoạch mới 02 Trạm 110KV tại đô thị Lam Sơn - Sao Vàng là TBA 110kV KCN Lam Sơn 1 và TBA 110kV KCN Lam Sơn 2 với công suất mỗi trạm là 2x63MVA, cung cấp điện cho khu vực công nghiệp, cảng hàng không Thọ Xuân và có tính tới nhu cầu cấp điện cho khu vực đô thị.

Giai đoạn đến 2045:

+ Trạm 110KV E9.3 Thọ Xuân hiện có tại TT.Lam Sơn, được nâng cấp lên công suất 2x63MVA;

+ Trạm 110KV Thọ Xuân 2 tại khu vực xã Xuân Lai được nâng cấp lên công suất 2x63MVA

+ 02 Trạm TBA 110kV KCN Lam Sơn 1 và TBA 110kV KCN Lam Sơn 2 được giữ nguyên công suất như giai đoạn trước.

8. Hạ tầng viễn thông thụ động

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động có công nghệ hiện đại, phù hợp với phương án phát triển hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3705/QĐ- UBND ngày 24/9/2015.

- Khi xây dựng QHC đô thị, QHC xã, Quy hoạch chi tiết sẽ tính toán vị trí, diện tích xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông (nhà trạm, cột ăng ten), đảm bảo cung cấp các dịch vụ viễn thông; mạng cáp quang triển khai đến 100% thôn, khu phố, cụm dân cư; Phủ sóng 4G/5G thế hệ mới sau 5G đến 100% thôn, khu phố, cụm dân; ngầm hóa hệ thống cáp thông tin liên lạc tại các khu vực trung tâm đô thị, các khu đô thị mới và khu vực công trình công cộng đô thị; từng bước hạ ngầm hệ thống cáp thông tin liên lạc tại các khu đô thị hiện hữu.

- Diện tích 01 trạm viễn thông xây dựng mới là: 150m²; Diện tích xây dựng cột ăng ten là 80 m².

9. Hệ thống thoát nước thải

- Tại các khu vực đô thị phải được bố trí hệ thống xử lý nước thải tập trung, vị trí và công suất được tính toán cụ thể trong các đồ án quy hoạch chung đô thị được duyệt.

- Tại các khu, cụm công nghiệp, khu du lịch khi thực hiện dự án phải được bố trí hệ thống xử lý nước thải đảm bảo cho toàn khu.

10. Quản lý chất thải rắn

Chất thải rắn được phân loại triệt để tại nguồn theo đúng tính chất; thu gom vận chuyển tới khu xử lý chất thải rắn tại xã Xuân Phú (phía Tây đường Hồ Chí Minh).

11. Hệ thống nghĩa trang

- Đối với các nghĩa trang hiện có đảm bảo khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường từng bước cải tạo, mở rộng diện tích, xây dựng hoàn thiện hạ tầng theo các quy hoạch chung xây dựng xã, đảm bảo chỉ tiêu đất nghĩa trang, vệ sinh môi trường theo quy định, riêng đối với các xã trong vùng nội thị dự kiến chỉ mở rộng đủ đảm bảo phục vụ nhu cầu đến năm 2030, sau năm 2030 được khoanh vùng không phát triển thêm, trồng cây xanh để hình thành các mảng cây xanh cách ly trong đô thị. Các nghĩa trang còn lại hạn chế việc mở rộng để tiến tới sử dụng chung công viên nghĩa trang huyện, đối với các nghĩa trang trong KCN Lam Sơn - Sao Vàng, được ổn định, khoanh vùng, bố trí hành lang cây xanh, bố trí lối đi cho khu nghĩa trang.

- Quy hoạch mới nghĩa trang tập trung theo định hướng công viên nghĩa trang tại xã Xuân Phú với quy mô khoảng 45ha tại phía Tây đường Hồ Chí Minh vị trí cụ thể được xác định theo quy hoạch chung xây dựng đô thị Lam Sơn - Sao Vàng.

- Quy hoạch 01 nghĩa trang liệt sỹ của huyện tại khu vực xã Thọ Lâm với diện tích khoảng 10ha nhằm phục vụ nhu cầu di dời, quy tập mộ liệt sỹ từ các địa phương khác về địa bàn huyện.

Điều 7. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với các công trình đầu mối, các công trình hạ tầng kỹ thuật chính theo tuyến mang tính chất vùng, liên vùng và các biện pháp bảo vệ môi trường

1. Hệ thống giao thông

- Phạm vi hành lang bảo vệ các tuyến đường phải đảm bảo theo quy định của Luật Giao thông đường bộ; Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định 100/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ;

- Việc quản lý đầu tư xây dựng công trình phải đảm bảo tuân thủ đúng chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng của các tuyến đường theo các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch chung xây dựng xã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Phạm vi hành lang bảo vệ các tuyến đường thủy nội địa phải đảm bảo theo quy định tại Luật Giao thông đường thủy nội địa; Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

2. Hệ thống cấp nước

a) Các yêu cầu bảo vệ, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước

Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của chính phủ;

b) Quy định về vùng bảo vệ công trình cấp nước:

- Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; QCVN 01:2018/BYT Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Khu vực bảo vệ của điểm lấy nước, công trình cấp nước tuân thủ theo quy định tại Bảng 2.20 QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

Trong khu vực bảo vệ cấp I nghiêm cấm các hoạt động sau: xây dựng công trình nhà ở; xả nước thải, CTR, chăn nuôi, chăn thả gia súc, gia cầm, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản, khai thác khoáng sản; sử dụng hóa chất độc, phân hữu cơ và phân khoáng để bón cây;

Trong khu vực bảo vệ cấp II: nước thải, chất thải từ các hoạt động sinh hoạt, dịch vụ và sản xuất phải được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn về môi trường.

3. Hệ thống xử lý nước thải

Hệ thống xử lý nước thải tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 15/2021/TT-BXD ngày 15/15/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

- Nước thải sinh hoạt đô thị, y tế, khu công nghiệp, làng nghề phải được

xử lý đảm bảo các quy định tại các quy chuẩn môi trường đối với nước thải trước khi xả ra nguồn tiếp nhận và các quy chuẩn liên quan khác. Bùn thải hệ thống thoát nước phải được thu gom, xử lý theo quy định hoặc vận chuyển đến cơ sở xử lý CTR tập trung;

- Khoảng cách ATMT của trạm bơm nước thải, nhà máy XLNT, trạm XLNT quy hoạch mới tuân thủ theo quy định tại Bảng 2.22 QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng. Phải bố trí dải cây xanh cách ly quanh khu vực xây dựng nhà máy XLNT, trạm XLNT quy hoạch mới với chiều rộng ≥ 10 m. Trong phạm vi khoảng cách an toàn về môi trường chỉ được quy hoạch đường giao thông, bãi đỗ xe, công trình cấp điện, trạm trung chuyển CTR và các công trình khác của trạm bơm nước thải, trạm XLNT, không bố trí các công trình dân dụng khác.

4. Hệ thống cấp điện

- Quản lý hành lang cách ly đường điện, công trình điện phải tuân thủ theo Luật Điện lực năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực năm 2012; Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.

- Khi lập các đồ án quy hoạch đô thị, nông thôn trên địa bàn phải dành quỹ đất bố trí hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không tuân thủ theo quy định tại Điều 11 Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.

- Quản lý không gian công trình điện: Trong khu vực nội thị, hệ thống đường dây hạ thế và chiếu sáng xây mới phải quy hoạch đi ngầm, hệ thống đường dây hạ thế và chiếu sáng hiện hữu phải được cải tạo theo hướng hạ ngầm. Ngoài ra các công trình cấp điện phải tuân thủ QCVN 07-5:2016/BXD.

5. Hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động:

Thực hiện quản lý phạm vi bảo vệ hành lang an toàn công trình viễn thông theo quy định tại QCVN07-8:2016/BXD Quy chuẩn Quốc gia Công trình viễn thông và QCVN 33:2019/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông.

6. Hệ thống công trình xử lý chất thải rắn, nghĩa trang:

a) Công trình xử lý chất thải rắn (CTR):

- Quản lý chất thải rắn phải tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường;

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình rác thải tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN07-9:2016/BXD – Công trình quản lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng;

- Quy định về khoảng cách an toàn môi trường của trạm trung chuyển

CTR, cơ sở xử lý CTR tuân thủ theo quy định tại mục 2.12.4 QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

- Trong vùng ATMT của các công trình xử lý thuộc trạm trung chuyển CTR cố định, cơ sở xử lý CTR chỉ được quy hoạch các công trình giao thông, thủy lợi, tuyến và trạm điện, hệ thống thoát nước, XLNT và các công trình khác thuộc trạm trung chuyển CTR cố định, cơ sở xử lý CTR, không được bố trí các công trình dân dụng khác.

b) Công trình nghĩa trang:

- Quản lý hệ thống nghĩa trang tuân thủ Nghị định 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật. Quy định về phạm vi bảo vệ hành lang công trình nghĩa trang tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN07-9:2016/BXD – Công trình nghĩa trang.

- Quy định về sử dụng nghĩa trang và hình thức an táng: Sử dụng nghĩa trang tập trung xác định trong quy hoạch, ưu tiên hình thức hỏa táng. Đóng cửa dần đối với dịch vụ hungr táng, cải tạo thành công viên đối với các nghĩa trang không đảm bảo khoảng cách ly hoặc đã lấp đầy;

- Khoảng cách an toàn về môi trường của nghĩa trang phải tuân thủ theo quy định tại Bảng 2.25 QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

7. Phạm vi bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật khác:

Phạm vi bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật khác tuân thủ các quy định chuyên ngành tương ứng hiện hành.

8. Quy định về bảo vệ môi trường:

- Tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường;

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ thiên nhiên, các di sản văn hóa - lịch sử phục vụ cho phát triển du lịch dịch vụ; xử lý hiện trạng ô nhiễm môi trường; đảm bảo an toàn cho nguồn cấp nước sinh hoạt, tưới tiêu, bảo vệ môi trường đất, môi trường không khí; bảo vệ các hệ sinh thái đặc trưng;

- Giám sát, xử lý các vi phạm gây ô nhiễm; đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường đối với từng dự án; tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thích hợp trong các hoạt động bảo vệ môi trường;

- Xây dựng quy chế quản lý bảo vệ môi trường và có biện pháp kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm môi trường đối với các vùng bảo tồn, hạn chế phát triển; vùng dân cư đô thị và khu du lịch; vùng rừng phòng hộ, vành đai xanh, hành lang xanh và hệ thống cây xanh công cộng; vùng nông thôn, vv...

Điều 8. Quy định về bảo tồn các di sản thiên nhiên, các công trình

kiến trúc có giá trị, khu danh lam thắng cảnh, khu di tích lịch sử, văn hóa

1. Bảo tồn các di sản thiên nhiên, danh lam thắng cảnh và cảnh quan tự nhiên

Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên khu vực hành lang sông Chu, khu vực cảnh quan dọc sông Cầu Chày, Lam Kinh... Việc bảo tồn và phát huy giá trị các di sản thiên nhiên, danh lam thắng cảnh, cảnh quan tự nhiên, các công trình kiến trúc có giá trị, di tích lịch sử văn hoá đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt quy định của Luật Di sản Văn hoá, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Lâm nghiệp; các Nghị định của Chính phủ: số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010; số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 và Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ VHTT&DL quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Bảo tồn và phát huy các công trình kiến trúc có giá trị, khu di tích lịch sử, văn hóa

Việc xác định và quản lý các công trình kiến trúc có giá trị được thực hiện theo quy định tại Điều 13, Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14.

Bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử, văn hoá được thực hiện theo điều 32 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 và điều 14 Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa; Nghị định 710/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền trình tự thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ phục hồi di tích lịch sử, văn hoá danh lam thắng cảnh; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ và Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ VHTT&DL quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

a) Tổ chức không gian

- Quản lý chặt chẽ việc cải tạo, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và kiến trúc trong phạm vi xung quanh các hạng mục công trình di tích lịch sử, danh lam, danh thắng;

- Nghiêm cấm xây dựng các công trình xây chen, các công trình tạm, công trình tranh tre, nứa lá, nhà ở, hàng quán tạm bợ trong khu vực quy hoạch công trình di tích lịch sử-văn hóa, danh lam - thắng cảnh.

b) Bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích

- Bảo quản, tu bổ, phục hồi nguyên trạng công trình di tích, đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Di sản văn hoá số 28/2001/QH10 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá số 32/2009/QH12; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ và Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ VHTT&DL quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

- Xác định hình thức bảo tồn, tôn tạo phù hợp với tính chất của từng loại di tích, đảm bảo thực hiện theo Luật Di sản văn hóa và Quy chế bảo quản, tu bổ

và phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh tại Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ VHTT&DL quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

c) Về cảnh quan di tích và khu vực được phép xây dựng

- Tổ chức cảnh quan xung quanh khu vực di tích đảm bảo sự hài hòa, tôn tạo và phát huy được các giá trị của di tích, tạo lập môi trường sinh thái, cảnh quan thích hợp với các hoạt động tín ngưỡng, văn hoá tâm linh của nhân dân và du khách thập phương;

- Không bố trí các hoạt động kinh doanh trong khu vực bảo vệ di tích (đặc biệt là khu vực I của di tích – khu vực bảo vệ nghiêm ngặt), các hoạt động kinh doanh được bố trí chuyển sang khu vực bảo vệ cảnh quan di tích và khu vực được phép xây dựng các công trình.

PHẦN III.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Phân công và quy định trách nhiệm quản lý

1. Trách nhiệm của UBND huyện Thọ Xuân

- Căn cứ vào Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt, tổ chức lập và trình UBND tỉnh phê duyệt các quy hoạch chung đô thị, quy hoạch khu chức năng; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 theo thẩm quyền;

- Tổ chức chỉ đạo UBND các xã, thị trấn theo thẩm quyền được giao, quản lý chặt chẽ, toàn diện các hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, phát triển cải tạo và quản lý không gian kiến trúc cảnh quan theo đúng đồ án Điều chỉnh Quy hoạch vùng huyện và quy định quản lý đã được phê duyệt; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công tác thực hiện theo quy hoạch.

- Đối với UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm: Tuyên truyền công khai đồ án Điều chỉnh quy hoạch và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch cho nhân dân được biết; căn cứ vào nội dung đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt, tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án Quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

2. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh

Các sở ban ngành: Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Công Thương; Giao thông Vận tải; Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Thông tin và Truyền thông; Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN và các ban ngành có liên quan theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện và quản lý nhà nước các lĩnh vực ngành theo quy định của nhà nước và quy định này.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

Mọi tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động xây dựng trong phạm vi của đồ án Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2045 có trách nhiệm thi hành quy định này

Điều 10. Quy định về khen thưởng và xử phạt

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tuyên truyền, phổ biến, thực hiện các quy định tại Quy chế này sẽ được biểu dương, khen thưởng.

Mọi vi phạm các điều, khoản của Quy định này, tùy theo mức độ, tính chất vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của Pháp luật hiện hành tại Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở và các quy định hiện hành khác.

Điều 11. Quy định này được ban hành và lưu trữ tại

- Sở Xây dựng.
- UBND huyện Thọ Xuân./.